

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **61/2021/DS-ST**

Ngày: 25-11-2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 10/5/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn S, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 108, ấp AQ, xã A HT, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Diễm Phúc, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 131/6, ấp T Hư, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Văn Strình bày:

Ông có cho bà Nguyễn Thị Diễm P vay số tiền để mua sắm và xây nhà, vay 02 lần cụ thể như sau: Vào ngày 02/01/2020 ông cho bà P vay 36.000.000đồng và vào ngày 17/4/2020 ông tiếp tục cho bà P vay 10.000.000đồng, không có tính lãi (Mỗi lần bà P vay tiền đều có biên nhận chuyển tiền đến từ Bưu Điện). Sau khi bà P nhận tiền có hứa hẹn trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận tiền vay sẽ trả hết nợ nhưng đến nay bà P vẫn không trả tiền, mặc dù ông đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu bà P trả nhưng bà P vẫn không trả tiền cho ông.

Ông khẳng định số tiền vay 46.000.000 đồng tại các biên nhận chuyển tiền ngày 02/01/2020 và ngày 17/04/2020 là bà Nguyễn Thị Diễm Pnợ của bà chứ không phải là tiền của bà Nguyễn Thị Sao L như lời bà Pđã trình bày.

Tại phiên tòa ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Diễm Pcó nghĩa vụ trả cho ông số tiền 46.000.000đồng, yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ ông cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của ông là 01 biên nhận chuyển tiền ngày 02/01/2020 và ngày 17/04/2020.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Ptrình bày:

Bà thừa nhận có nhận tiền của ông Ngô Văn Sgửi từ Bru điện huyện Pvà Bru điện xã Mỹ An, nhưng số tiền bà nhận không phải số tiền 46.000.000 đồng mà ông Sđã yêu cầu, bà thừa nhận thời gian vay tiền là vào năm 2020 nhưng số tiền bà vay là 60.000.000 đồng và là tiền của đứa em bà tên là Nguyễn Thị Sao L, bà đến Bru điện xã MA nhận tiền 03 lần và người gửi là ông Ngô Văn S. Còn việc em bà không gửi tiền được cho bà là do giấy chứng minh nhân dân của Sao L bị hết hạn (CMND số 321141684 cấp ngày 30/9/1999), mới nhờ đến ông Sgửi nên bà khẳng định không có vay tiền của ông S.

Chữ ký tại các phiếu trả tiền ngày 02/01/2020 và ngày 17/4/2020 của Bru điện huyện Pchung cấp thì bà đồng ý thừa nhận 02 chữ ký “ Diễm” “Phúc” là do bà trực tiếp ký tại Bru điện huyện Pvà Bru điện xã MA.

Tại phiên tòa bà không đồng ý trả số tiền là 46.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông S.

Chứng cứ chứng minh cho lời trình của bà tại tòa hôm nay không có.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn Sđối với bà Nguyễn Thị Diễm P. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Pcó nghĩa vụ trả cho ông Ssố tiền 46.000.000 đồng, ông Skhông yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Ngô Văn Stranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Ptheo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ

luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Ngô Văn Svới bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Pđược giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị Diễm Pđã thừa nhận tại phiếu trả tiền ngày 02/01/2020 và ngày 17/4/2020 có 02 chữ ký: “Diễm” “Phúc” là do bà Ptrực tiếp ký tại Bưu điện huyện Pvà Bưu điện xã Mỹ An để nhận của ông Ssố tiền là 46.000.000 đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Skhông phải chứng minh.

Còn việc bà Pcho rằng số tiền nhận từ ông Slà tiền của em bà Nguyễn Thị Sao L cho bà Pmượn và tại biên bản làm việc ngày 24/5/2021 thì bà Sao L cũng trình bày có nội dung cho rằng số tiền mà ông Skhởi kiện yêu cầu bà P trả là số tiền do bà Sao L cho bà Pmượn, không phải tiền do bà P vay của ông S. Xét thấy lời trình bày của bà P và bà Sao L đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó không có căn cứ để tòa xem xét nên không được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Slà có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm P phải có trách nhiệm trả cho ông S số tiền 46.000.000 đồng. Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà P phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Sđối với bà Nguyễn Thị Diễm P. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Pphải có trách nhiệm trả cho ông Ngô Văn Ssố tiền 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Diễm Pcó nghĩa vụ nộp: 2.300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ông Ngô Văn Sđược Chi cục thi hành án dân sự huyện Phòan trả số tiền 1.150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005122, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử Pthẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Hiệp – Nguyễn Văn Sơn

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Triết